

em biết có một phẩm hay tuyệt vời gọi là phẩm 'Ví dụ mặt trăng' (Nguyễn dụ), đúng là lúc tôi muốn hiểu thêm từ ngón tay đến mặt trăng dài và ngắn được tính theo đơn vị đo lường nào. Và nếu có chắc chỉ là đơn vị từ phòng thí



nhệm dành cho các chuyến bay vào không gian mênh mông sâu thẳm. Giữa hai bờ thời gian và không gian, trong tác phẩm này, Đức Phật ví sự xuất hiện ở nơi đời của đấng Như Lai như một sự xuất hiện của vầng trăng. Em cũng biết khi Đức Phật thị hiện giống như vầng trăng tròn. Khi Phật thị hiện xuất gia, giống như vầng trăng vào ngày mười hai. Khi thành đạo giống như vầng trăng tròn đầy, trong sáng của ngày rằm. Đến khi thị hiện nhập niết bàn thì giống như vầng trăng vào cuối tháng. Thực ra thì vầng trăng có tròn, có khuyết đâu, nhưng vầng trăng xuất hiện trước mắt chúng ta như tròn như khuyết. Trong các kinh, vầng trăng thường được dùng để chỉ cho Phật, và hình như lúc đản sanh cùng lúc xuất gia cũng vào những đêm trăng tròn. Và cho tôi hiểu được là vì sao: là vì vầng trăng thường tượng trưng cho ánh trăng tâm thức và ánh trăng thường có diệu đức nhiệm mầu, xoa dịu mọi ưu phiền trong một đời hải hồ tục lụy. Em có còn được nghe khi Đức Phật thị hiện nhập niết bàn, vua A-Xà-Thế nằm mơ thấy mặt trăng rớt xuống. Và vầng trăng cũng tượng trưng cho lòng từ ái của Phật.

Em, đêm trăng vàng vạc hay đêm không trăng chẳng phải là rớt ráo và vĩnh viễn diệt tận đâu. Đó cũng là một sự thị hiện, Như lai là không đến không đi, tuy không đến, không đi mà vẫn có thể hiện ra trước mọi chúng sanh, như mặt trăng hiện ra trong tất cả vũng nước trên địa cầu này hay trên thảm cỏ của trăng mùa thu pha một chút sương mây chúng ta đang đứng lặng ngắm đêm nay.

Nguyễn Văn Hiếu

TÂM GƯƠNG NHÂN TỪ CAO QUÍ

Thuở trước, thuộc về đời quá khứ, có một chàng trai đáng điệu bản cùng, quần áo thô sơ, nhưng lại là một nhà y thuật tài tình, nên những tiếng chim kêu vượt hú, chàng nghe qua đều hiểu như tiếng người. Chàng lại sẵn khiếu thông minh nên những sách thế gian, đọc qua một lần là hiểu được tường tận. Nhưng vận chàng không may, phải làm việc cho một vị phú thương, thường ngày phải gánh hàng cùng chủ đi bán dạo khắp nơi.

Một hôm, ông phú thương đi trước đường, giữa trưa trời nắng gắt, hai thầy trò dừng nghỉ dưới gốc cây vừa hóng mát và ăn cơm. Bỗng đâu có một đàn quạ vừa bay đến đậu trên cành cây, vừa kêu la om sòm, khiến cho chàng trai tức cười.

Trên đường đi, vị phú thương nhớ lại chuyện ấy, vui vẻ hỏi chàng trai duyên cớ gì lại cười với bầy quạ, chàng trai kể rằng: Thưa ông, mấy con quạ vì đói quá muốn ăn thịt ông nhưng không biết làm sao cho được thỏa ý nên chúng nói cho tôi biết trong túi của ông có một hột minh châu rất quý đáng giá muôn ức và chúng xúi tôi giết ông mà đoạt ngọc ấy. Khi ông đã chết, chúng mới có dịp ăn thịt ông thỏa thích. Tôi hiểu được tiếng của chúng mới phá ra cười.

Ông phú thương nghe thế sợ hãi vô cùng, và ân cần hỏi lại rằng: Biết thế, sao em không giết ta mà đoạt của để lập nghiệp sinh nhai cho khỏi cảnh bản cùng, hưởng sự sang giàu? Chàng bèn đáp: Thưa ông, như hạng người nào chưa hiểu lý nhân quả trong Phật giáo, họ sẽ dám làm bất cứ chuyện ác nào cũng được. Còn tôi thì không thể được, vì tôi nghĩ ác giả ác báo, tôi đã từng đọc kinh luật của Phật và kính mến các vị Bồ Tát, các loài côn trùng, điều thú đều không được giết hưởng là con người.

Lại nữa, lâu nay tôi nương tựa vào ông mà sống, lẽ nào lại vong ân bội nghĩa cho đành.

Ông phú thương nghe mấy lời nhân nghĩa của chàng sanh lòng kính phục và bắt đầu từ đó, coi chàng như em ruột và cấp cho tiền để lập nghiệp sinh nhai.

Chàng trai đó chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca.

Trích trong Lục Độ Tập Kinh